

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 658/2023/DS-PT

Ngày: 15 - 6 -2023

V/v: Tranh chấp đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN Thành phố H**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ánh

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thị Lan Hương

2. Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Vũ Xuân Hương – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 15/6/2023, tại Phòng xử án dân sự Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2023/TLPT-DS ngày 04/4/2023, về việc: “Tranh chấp đòi tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 2339/2022/DS-ST ngày 25/11/2022 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H bị ông Vũ Trần Đức D (đồng bị đơn) kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1689/2023/QĐ-PT ngày 19/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 6082/2023/QĐ-PT ngày 18/5/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Phan Thị Bích L**, sinh năm 1956, (có mặt).

Thường trú: Số 163/1 đường D, Phường B, Quận T, Thành phố H; Địa chỉ liên lạc: Số 157/1 đường H, Phường T, Quận T, Thành phố H.

Bị đơn:

1/ Ông Vũ Trần Đức D, sinh năm 1974, (vắng mặt);

2/ Bà Trần Thị Ngọc B, sinh năm 1979, (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 149/3B đường X, Phường H, quận B, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Khắc Ch, sinh năm 1954; Thường trú: ấp S, xã T, huyện C, tỉnh T; Địa chỉ liên lạc: Số 216/1 đường L, Phường M, Quận M, Thành phố H (Giấy ủy quyền lập ngày 23/11/2020 tại Văn phòng công chứng B, Thành phố H; Số 25632, Quyển số 11), (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 01/10/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan Thị Bích L trình bày:

Do quan hệ quen biết nên bà có cho vợ chồng ông Vũ Trần Đức D, bà Trần Thị Ngọc B vay tiền nhiều lần cụ thể như sau:

Ngày 05/9/2014, cho ông D, bà B vay số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng, thời hạn vay là 05 ngày.

Ngày 01/11/2014, cho ông D, bà B vay số tiền 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng, thời hạn vay là 02 tháng.

Ngày 11/3/2016, cho ông D, bà B vay số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng, thời hạn vay là 01 tháng.

Ngày 01/4/2016, cho ông D, bà B vay số tiền 550.000.000 (năm trăm năm mươi triệu) đồng, thời hạn vay là 01 tháng.

Tổng số tiền của 04 lần vay là: 7.350.000.000 (bảy tỷ ba trăm năm mươi triệu) đồng. Tất cả giấy nợ trên đều do ông D trực tiếp ký tên vay tiền. Nay, bà yêu cầu ông D, bà B trả số tiền nói trên, trả 01 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Đồng bị đơn ông Vũ Trần Đức D và bà Trần Thị Ngọc B (có ông Võ Khắc Ch đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Ông D chỉ thừa nhận 03 giấy nợ sau: Ngày 05/9/2014 vay của bà L số tiền 500.000.000 đồng, ngày 11/3/2016 vay số tiền 300.000.000 đồng và ngày 01/4/2016 vay số tiền 550.000.000 đồng. Ông D đã thế chấp cho bà L bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số BA 171384 ngày 11/3/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh K cấp cho Công ty TNHH N, Giấy chứng nhận đầu tư số 37121000120 ngày 09/12/2009 và ngày 37121000120, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302084091 của Công ty TNHH N. Ông D yêu cầu bà L trả bản chính các giấy tờ nêu trên.

Số nợ 6.000.000.000 vay vào sáng ngày 01/11/2014 ông D đứng ra vay cho ông Võ Trường H. Ông Võ Trường H đã thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L, hai bên đã ký hợp đồng đặt cọc, sau đó ông H đã trả khoản tiền 6.000.000.000 đồng nên bà L và ông H đã ký văn bản thỏa thuận hủy bỏ hợp đồng đặt cọc.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 2339/2022/DS-ST ngày 25/11/2022, Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H đã tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Bích L đối với bà Trần Thị Ngọc B về việc liên đới cùng với ông Vũ Trần Đức D trả số tiền vay 7.350.000.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Bích L về việc đòi bị đơn ông Vũ Trần Đức D phải trả lại số tiền nợ gốc là 7.350.000.000 đồng.

Buộc ông Vũ Trần Đức D phải trả cho bà Phan Thị Bích L số tiền 7.350.000.000 đồng. Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Án phí Dân sự sơ thẩm: Ông Vũ Trần Đức D phải đóng 115.350.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của đương sự và việc thi hành án.

- Ngày 26/12/2022, Tòa án nhận được đơn kháng cáo của ông Võ Khắc Ch (là người đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Trần Đức D), cho rằng Bản án dân sự sơ thẩm không phù hợp tình tiết khách quan của vụ án, gây thiệt hại cho ông D, nên ông kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

** Ông Võ Khắc Ch (đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Trần Đức D) trình bày yêu cầu kháng cáo và các căn cứ kháng cáo như sau:*

Năm 2016, bà L đã kiện ông Vũ Trần Đức D và bà Trần Thị Ngọc B tại Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H với số tiền nợ gốc: 10.650.000.000 đồng, gồm các giấy nợ:

- Ngày 05/9/2014: 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng;
- Sáng ngày 01/11/2014: 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng;
- Chiều ngày 01/11/2014: 3.300.000.000 (ba tỷ ba trăm triệu) đồng;
- Ngày 11/3/2016: 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng;
- Ngày 01/4/2016: 550.000.000 (năm trăm năm mươi triệu) đồng.

Tại Biên bản hòa giải không thành ngày 18/4/2017, bà L thừa nhận: Ông D có thể chấp cho bà L 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 402066, AH 402067, AH 402068. Khi nào ông D trả hết tiền thì bà L trả lại bản chính 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên cho ông D, nhưng đến nay bà L vẫn chưa trả.

Ngoài ra, bà L còn khai: "...còn các giấy tờ bản chính của Công ty TNHH N và Giấy phép xây dựng số: 953/GPXD ngày 27/4/2010, Giấy phép xây dựng số: 3132/GPXD ngày 30/11/2010 do Sở Xây dựng tỉnh K cấp, Giấy chứng nhận đầu tư dự án số: 37121000120 ngày 16/12/2008 do Ủy ban nhân dân tỉnh K cấp mà ông D thế chấp cho tôi là để đảm bảo các khoản vay khác tổng cộng là: 2.630.000.000 đồng..." do các nhân viên của ông D nhận, nhưng các giấy nhận nợ đều do nhân viên đó ký tên trực tiếp (không có ý kiến và xác nhận của ông D).

Theo ông D trình bày, thì ông D đã thế chấp giấy tờ trên để vay khoản tiền 300.000.000 đồng ngày 11/3/2016 và 550.000.000 đồng ngày 11/4/2016. Ông D vay giùm cho Công ty TNHH N và đưa số tiền này cho ông Phạm Gia Th là giám đốc đại diện theo pháp luật của công ty. Các khoản vay khác có thể chấp nhưng bà L chối bỏ. Ông đã nộp cho cấp sơ thẩm văn bản trình bày ý kiến về các nội dung nêu trên, toàn bộ hồ sơ vụ án lần trước tại Tòa án nhân dân quận B

(đã đình chỉ ngày 19/5/2020) đều có trong hồ sơ vụ án này, nhưng không được xem xét. Đây là hành vi không khách quan, không đánh giá xem xét toàn diện chứng cứ của vụ án, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Vũ Trần Đức D (bị đơn).

Các khoản vay bà Phan Thị Bích L khởi kiện đều có tài sản bảo đảm, nên đề nghị thanh lý các tài sản bảo đảm để cản trừ nợ, nếu còn thiếu thì ông Vũ Trần Đức D tiếp tục trả hoặc nguyên đơn trả bản chính các giấy tờ còn giữ của bị đơn thì bị đơn đồng ý trả số tiền 7.350.000.000 đồng cho nguyên đơn.

Nếu nguyên đơn không đồng ý theo phương án hòa giải nói trên, thì ông yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, vì chưa xem xét giải quyết đối với bản chính các giấy tờ mà ông Vũ Trần Đức D thế chấp cho bà Phan Thị Bích L để bảo đảm cho các khoản vay mà bà L khởi kiện.

Với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Ngọc B, ông có cùng ý kiến như đã trình bày.

** Bà Phan Thị Bích L (nguyên đơn) trình bày:* Bà không đồng ý với phương án hòa giải, không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Vũ Trần Đức D, vì các khoản vay bà kiện ông D trong vụ án này không có tài sản bảo đảm. Bản chính các giấy tờ liên quan đến Công ty TNHH N nhằm bảo đảm cho các khoản vay với tổng số tiền là 2.630.000.000 đồng; Bản chính 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 402066, AH 402067 và AH 402068 do bà Nguyễn Thị H1 đứng tên là bảo đảm cho khoản vay 3.300.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 01/11/2014, nhưng bà không kiện các khoản vay nói trên trong vụ án này. Bà đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Vũ Trần Đức D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm như sau:* Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật. Đơn kháng cáo của ông Vũ Trần Đức D (đồng bị đơn) nộp trong thời hạn quy định.

Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Vũ Trần Đức D về việc yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, thấy rằng:

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Trần Thị Ngọc B cùng ông D liên đới trả nợ cho nguyên đơn, cấp sơ thẩm đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn ông Vũ Trần Đức D phải trả tổng số tiền 7.350.000.000 đồng theo 04 giấy vay tiền lập các ngày: 05/9/2014, 01/11/2014, 11/3/2016 và 01/4/2016. Ông Vũ Trần Đức D (có ông Võ Khắc Ch đại diện) xác nhận có ký tên vào các giấy vay tiền nói trên và nhận tổng số tiền 7.350.000.000 đồng. Nay, thời hạn vay tiền theo các giấy vay tiền đã hết, nên nguyên đơn yêu cầu ông Vũ Trần Đức D trả nợ gốc 7.350.000.000 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực là có căn cứ. Bản án sơ thẩm tuyên buộc ông Vũ Trần Đức D phải trả cho nguyên đơn số tiền

7.350.000.000 đồng và nộp án phí dân sự sơ thẩm 115.350.000 đồng, là đúng quy định. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Vũ Trần Đức D, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng.

[1.1] Thời hạn kháng cáo.

Ngày 25/11/2022, Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H tuyên bản án số: 2339/2022/DS-ST. Ông Võ Khắc Ch (đại diện theo ủy quyền của đồng bị đơn ông Vũ Trần Đức D, bà Trần Thị Ngọc B) vắng mặt khi tuyên án. Ngày 21/12/2022 Tòa án tổng đạt Bản án dân sự sơ thẩm cho đồng bị đơn (có ông Võ Khắc Ch đại diện nhận).

Ngày 27/12/2022, Tòa án nhận được đơn kháng cáo của ông Vũ Trần Đức D (có ông Võ Khắc Ch đại diện). Xét, đơn kháng cáo của ông Vũ Trần Đức D (đồng bị đơn) nộp trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, hợp lệ nên chấp nhận.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu, nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cấp sơ thẩm không áp dụng các quy định về thời hiệu, là đúng quy định.

[2] Về nội dung.

[2.1] Nguyên đơn bà Phan Thị Bích L khởi kiện yêu cầu đồng bị đơn ông Vũ Trần Đức D, bà Trần Thị Ngọc B trả tổng số tiền là: 7.350.000.000 (bảy tỷ ba trăm năm mươi triệu) đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Số tiền này phát sinh từ 04 giấy nợ sau của ông Vũ Trần Đức D:

- Giấy vay ngày 05/9/2014, vay số tiền 500.000.000 đồng. Theo nguyên đơn thì thời hạn vay là 05 ngày, nhưng giấy vay tiền ghi: “*hẹn thứ 2 sẽ hoàn tất thanh toán chị Liêm*”, không thỏa thuận lãi suất;

- “Giấy vay tiền” ngày 01/11/2014, vay số tiền 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng, thời hạn vay là 02 tháng (từ ngày 01/11/2014 đến ngày 31/12/2014), lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng;

- “Giấy vay tiền” ngày 11/3/2016, vay số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng, thời hạn vay là 01 tháng (từ ngày 11/3/2016 đến ngày 10/4/2016), lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng;

- “Giấy vay tiền” ngày 01/4/2016, vay số tiền 550.000.000 (năm trăm năm mươi triệu) đồng, thời hạn vay là 01 tháng (từ ngày 01/4/2016 đến ngày 03/4/2016), lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chỉ yêu cầu ông Vũ Trần Đức D trả tiền, không yêu cầu bà Trần Thị Ngọc B phải liên đới cùng ông D trả.

[2.2] Bị đơn ông Vũ Trần Đức D (có ông Võ Khắc Ch đại diện), thừa nhận ông Vũ Trần Đức D có ký tên vay tiền của bà Phan Thị Bích L theo 04 giấy vay tiền nói trên với tổng số tiền vay là 7.350.000.000 đồng. Tuy nhiên, giấy vay nợ

lập vào buổi sáng ngày 01/11/2014 với số nợ 6.000.000.000 đồng, ông D vay giùm cho ông Võ Trường H. Ông Võ Trường H đã thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phan Thị Bích L, hai bên ký hợp đồng đặt cọc, sau đó ông H đã trả khoản tiền 6.000.000.000 đồng, nên bà L và ông H đã ký văn bản thỏa thuận hủy bỏ hợp đồng đặt cọc.

Đối với 03 giấy nợ còn lại (lập các ngày 05/9/2014, 11/3/2016 và 01/4/2016), ông Vũ Trần Đức D có thế chấp cho bà Phan Thị Bích L bản chính các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số BA 171384 ngày 11/3/2010 do Ủy ban nhân dân tỉnh K cấp cho Công ty TNHH N, Giấy chứng nhận đầu tư số 37121000120 ngày 09/12/2009 và ngày 37121000120, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302084091 của Công ty TNHH N. Ông D yêu cầu bà L trả bản chính các giấy tờ nêu trên.

Ngoài ra, tại Biên bản hòa giải không thành ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H, bà L thừa nhận ông D có thế chấp cho bà L 03 quyền sử dụng đất số AH 402066, AH 402067, AH 402068. Nay, ông Vũ Trần Đức D kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm vì chưa giải quyết tài sản bảo đảm.

[2.3] Xét kháng cáo của ông Vũ Trần Đức D, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.3.1] Tại “Giấy vay tiền” lập ngày 01/11/2014, ông Vũ Trần Đức D xác nhận có vay của bà Phan Thị Bích L số tiền 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng với lãi suất là 3%/tháng, thời hạn vay là 02 tháng (từ ngày 01/11/2014 đến ngày 31/12/2014). Phía dưới giấy vay tiền, ông D xác nhận đã nhận đủ số tiền vay 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng.

Xét, ông Vũ Khắc Chính (đại diện ông Vũ Trần Đức D) cho rằng số tiền vay 6.000.000.000 đồng này ông Vũ Trần Đức D vay tiền giùm cho ông Võ Trường H và ông H phải thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phan Thị Bích L để bảo đảm cho số tiền vay. Tuy nhiên, giấy vay tiền này không có nội dung nào như lời trình bày của bị đơn, mà người vay và nhận số tiền vay là ông Vũ Trần Đức D. Bị đơn ông Vũ Trần Đức D cũng không cung cấp được chứng cứ thể hiện ông Võ Trường H có liên quan đến khoản vay này.

Tại Biên bản hòa giải không thành ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không thừa nhận nội dung trình bày nói trên của ông Võ Khắc Ch (đại diện ông Vũ Trần Đức D), nguyên đơn khai nhận rằng bà cho ông D vay số tiền 6.000.000.000 đồng ngày 01/11/2014 và ông D đã nhận tiền, ký giấy vay tiền cho bà. Việc bà và ông Võ Trường H ký hợp đồng đặt cọc không liên quan gì đến số tiền vay nói trên của ông D.

Lời khai này của nguyên đơn phù hợp với lời trình bày của ông Võ Trường H (có ông Hứa Thế Q đại diện theo ủy quyền) tại bản tự khai ngày 29/01/2018 và Biên bản hòa giải không thành ngày 29/01/2018 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H, theo đó ông Võ Trường H khẳng định: Lời trình bày nói trên của ông Võ Khắc Ch (đại diện của ông Vũ Trần Đức D) là không đúng sự thật, ông H không nhờ hay yêu cầu ông D vay tiền của bà L, ông H cũng không nhận bắt

kỳ số tiền nào từ ông D thông qua việc vay mượn như lời khai của ông D. Ông H và bà L cũng chưa từng gặp mặt, nên ông H không liên quan gì đến số tiền 6.000.000.000 đồng mà ông D ký vay của bà L ngày 01/11/2014.

[2.3.2] Đối với giấy vay tiền các ngày 05/9/2014 (vay 500.000.000 đồng), 11/3/2016 (vay 300.000.000 đồng) và 01/4/2016 (vay 550.000.000 đồng). Phía dưới các giấy vay tiền, ông Vũ Trần Đức D xác nhận ông đã nhận đủ số tiền vay. Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Trần Đức D cũng xác nhận ông D có ký tên và nhận số tiền của bà Phan Thị Bích L trong các giấy vay tiền nói trên. Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Vũ Trần Đức D kháng cáo, cho rằng ông có thể chấp cho bà Phan Thị Bích L bản chính các giấy tờ sau đây để bảo đảm cho các khoản vay này, đó là: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số BA 171384 ngày 11/3/2010 do Ủy ban nhân dân tỉnh K cấp cho Công ty TNHH N, Giấy chứng nhận đầu tư số 37121000120 ngày 09/12/2009 và ngày 37121000120, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302084091 của Công ty TNHH N. Bị đơn yêu cầu bà L trả bản chính các giấy tờ này.

Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về phạm vi xét xử phúc thẩm, thì: *“Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xem xét lại phần của bản án sơ thẩm, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm có kháng cáo, kháng nghị hoặc có liên quan đến việc xem xét nội dung kháng cáo, kháng nghị”*. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bị đơn không có yêu cầu phản tố buộc nguyên đơn phải trả bản chính các giấy tờ nói trên.

Mặt khác, tại giấy vay tiền các ngày 05/9/2014, 11/3/2016 và 01/4/2016 không có nội dung nào thể hiện việc ông D có giao bản chính các giấy tờ của Công ty TNHH N cho bà L để bảo đảm cho số tiền vay. Lời khai của bà Phan Thị Bích L tại Biên bản hòa giải không thành ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H (trang 7) cũng xác định số tiền trong 03 giấy vay tiền nói trên bà cho ông D vay, không liên quan đến Công ty TNHH N; các giấy tờ bản chính của Công ty TNHH N mà ông D giao cho bà là để bảo đảm cho khoản vay khác của ông D với tổng số tiền vay là: 2.630.000.000 đồng, số tiền này không liên quan gì đến những khoản vay mà bà yêu cầu ông D phải trả trong vụ án này.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Phan Thị Bích L và ông Võ Khắc Ch cùng thừa nhận, rằng họ có trình bày như Biên bản hòa giải không thành ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H lưu tại hồ sơ vụ án, đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm công bố tại phiên tòa. Nguyên đơn bà Phan Thị Bích L không thừa nhận lời trình bày nói trên của người đại diện theo ủy quyền của ông D, đồng thời xác định bản chính các giấy tờ của Công ty TNHH N mà ông D giao cho bà là nhằm bảo đảm cho các khoản vay của ông D với tổng số tiền vay là: 2.630.000.000 đồng như bà đã trình bày tại Biên bản hòa giải không thành ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H đã trích dẫn ở trên.

Xét lời khai của ông Võ Khắc Ch (đại diện của đồng bị đơn ông Vũ Trần Đức D), cho rằng tại Biên bản hòa giải không thành ngày 18/4/2017 bà L thừa nhận ông D có thể chấp cho bà L bản chính 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AH 402066, AH 402067, AH 402068. Tuy nhiên, lời khai của bà L tại trang số 7 của biên bản này thể hiện bản chính 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên ông D thế chấp để vay số tiền 3.300.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 01/11/2014, nhưng trong vụ án này hai bên đương sự không tranh chấp số tiền vay 3.300.000.000 đồng này.

Hơn nữa, tại cấp phúc thẩm bà Phan Thị Bích L cung cấp bổ sung cho Tòa án “Giấy vay tiền” lập ngày 01/11/2014 do ông Vũ Trần Đức D lập có nội dung: ông D vay của bà L số tiền 3.300.000.000 đồng và để đảm bảo khoản vay này ông D thế chấp cho bà L bản chính 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AH 402066, AH 402067 và AH 402068 do bà Nguyễn Thị H1 đứng tên.

Xét, bị đơn ông Vũ Trần Đức D vay của bà Phan Thị Bích L tổng số tiền 7.350.000.000 đồng theo giấy vay tiền các ngày 05/9/2014, 01/11/2014, 11/3/2016 và 01/4/2016. Nay thời hạn vay đã hết, bà L yêu cầu ông D trả tổng số tiền nợ gốc 7.350.000.000 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực, là có căn cứ chấp nhận. Cấp sơ thẩm đã thực hiện việc thu thập chứng cứ và chứng minh theo đúng quy định, thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không có vi phạm nghiêm trọng khác về thủ tục tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của đồng bị đơn ông Vũ Trần Đức D (có ông Võ Khắc Ch đại diện), giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu tại phiên tòa phúc thẩm.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Vũ Trần Đức D phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông Vũ Trần Đức D đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 688, Điều 433, Điều 466, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của đồng bị đơn ông Vũ Trần Đức D (có ông Võ Khắc Ch đại diện) về việc yêu cầu hủy Bản án dân sự sơ thẩm. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 2339/2022/DS-ST ngày 25/11/2022 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H, xử:

1.1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Bích L đối với bà Trần Thị Ngọc B về việc liên đới cùng với ông Vũ Trần Đức D trả số tiền vay 7.350.000.000 (bảy tỷ ba trăm năm mươi triệu) đồng.

1.2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Bích L về việc đòi bị đơn ông Vũ Trần Đức D phải trả lại số tiền nợ gốc là 7.350.000.000 (bảy tỷ ba trăm năm mươi triệu) đồng.

Buộc ông Vũ Trần Đức D phải trả cho bà Phan Thị Bích L số tiền 7.350.000.000 (bảy tỷ ba trăm năm mươi triệu) đồng. Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.3. Án phí Dân sự sơ thẩm: Ông Vũ Trần Đức D phải đóng 115.350.000 (một trăm mười lăm triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Vũ Trần Đức D phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ hết vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà ông Vũ Trần Đức D đã nộp (ông Võ Khắc Ch đại diện nộp) theo Biên lai thu số: AA/2022/0019174 ngày 03/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố H. Ông Vũ Trần Đức D đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.H;
- Cục THADS TP.H;
- TAND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Ánh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

